

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 15/12/2025

“V/v xác định cha cho con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Bích Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chuyên và bà Tô Thị Ninh

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thái Nguyên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 128/2025/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2025 về việc “Xác định cha cho con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2025/QĐXXST – HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Á, sinh năm 1999

Nơi thường trú: Xóm L, xã B, tỉnh Thái Nguyên, chỗ ở hiện nay: Khu A, phường V, tỉnh Bắc Ninh

Bị đơn: Anh Ma Duy T, sinh năm 1993, nơi thường trú: Xóm Đ, xã P, tỉnh Thái Nguyên

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Công H, sinh năm 1993; nơi thường trú: Số nhà A, Ngõ B, đường N, phường B, tỉnh Bắc Ninh; chỗ ở hiện nay: Khu A, phường V, tỉnh Bắc Ninh

(Chị Á, anh T và anh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, các bản khai chị Đỗ Thị Á trình bày: Chị và anh Ma Duy T kết hôn năm 2016, sau đó vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn tình cảm vợ chồng sống ly thân từ năm 2019, trong thời gian ly thân chị quen biết và có tình cảm với anh Trần Công H từ tháng 10 năm 2023. Sau đó anh T đã làm đơn ly hôn, đến ngày 15/02/2024 Tòa án nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên giải quyết ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải số 08/2024/QĐCNTTLH. Sau khi ly hôn, ngày 01/11/2024, chị sinh một bé trai đặt tên là Đỗ Công H1, có sổ định danh cá nhân là 019224009006, do sinh ra trong thời gian 300 ngày kể từ ngày ly hôn nên đi

khai sinh vẫn xác định họ tên cha là Ma Duy T. Ngày 19/11/2024 giữa chị và anh Trần Công H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (nay là xã B, tỉnh Thái Nguyên), đồng thời anh H đã tiến hành giám định ADN theo kết quả giám định xác định anh Trần Công H có quan hệ huyết thống cha – con với Đỗ Công H1. Do đó, chị đề nghị Tòa án xác định anh Trần Công H, sinh năm 1993, số định danh cá nhân 024093009790 là cha của cháu Đỗ Công H1, sinh ngày 01/11/2024, số định danh cá nhân 019224009006 theo Giấy khai sinh số 96 do Ủy ban nhân dân xã S, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 19/12/2024.

** Ý kiến trình bày bị đơn anh Ma Duy T:* Trước đây anh với chị Đỗ Thị Á là vợ chồng, ngày 15/02/2024, anh và chị Á đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải số 08/2024/QĐCNTTLH của Tòa án nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên. Anh xác định giữa anh và chị Á có 01 con chung tên là Ma Thị Bảo N, sinh ngày 16/10/2015, hiện nay cháu N đang ở với anh. Đối với cháu Đỗ Công H1 là con của chị Á với ai thì anh không biết, anh không có huyết thống với cháu Đỗ Công H1, không yêu cầu giám định ADN. Giữa anh và chị Á đã sống ly thân từ năm 2019 đến khi ly hôn nên anh không thể có con con với chị Á, anh không phải là cha của cháu có tên Đỗ Công H1.

** Ý kiến trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Công H:* Anh nhất trí với trình bày của chị Đỗ Thị Á, giữa anh và chị Á quen nhau từ cuối tháng 10/2023, anh biết khoảng thời gian này giữa chị Á và chồng cũ (anh T) có mâu thuẫn, sống ly thân nhiều năm, giữa anh và chị Á phát sinh tình cảm. Sau đó anh được biết chị Á và anh T có làm thủ tục ly hôn, giữa anh và chị Á có quan hệ tình cảm, đến ngày 01/11/2024 chị Á sinh một bé trai đặt tên là Đỗ Công H1, đến ngày 19/11/2024 anh và chị A đã đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Tuy nhiên, sau đó đi khai sinh cho con, nhưng do con sinh ra trong 300 ngày sau khi ly hôn của chị Á nên khai sinh con vẫn có họ tên cha là Ma Duy T. Để thực hiện quyền làm cha đối với con nên ngày 25/12/2025 anh đã tiến hành giám định ADN theo kết quả giám định xác định anh và cháu Đỗ Công H1 có quan hệ huyết thống cha- con. Do đó, anh xác định anh là cha của Đỗ Công H1, sinh ngày 01/11/2024, số định danh cá nhân 19224009006 theo giấy khai sinh số 96 do Ủy ban nhân dân xã S, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 19/12/2024 do chị anh sinh ra.

Các đương sự đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thái Nguyên phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp hành đúng thời hạn chuẩn bị xét xử, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ vào khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 88,90,91,101,102 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo hướng:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện chị Đỗ Thị Ánh . Xác định anh Trần Công H, sinh ngày 05/10/1993, số căn cước công dân 024093009790 là cha của cháu Đỗ Công H1, sinh ngày 01/11/2024, số định danh cá nhân 19224009006 theo giấy khai sinh số 96 do Ủy ban nhân dân xã S, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 19/12/2024. Về án phí: Chị Á không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án xác định cha cho con với bị đơn anh Ma Duy T có nơi thường trú tại xóm Đ, xã P, tỉnh Thái Nguyên, căn cứ khoản 4 Điều 28, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 5 và Điều 6 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thái Nguyên.

[1.2] Về sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng các đương sự theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết anh T có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên vụ án không tiến hành hòa giải được nên Tòa án đưa ra xét xử, tại phiên tòa các đương sự đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự vắng mặt các đương sự.

[2.] Về nội dung:

[2.1] Chị Đỗ Thị Á, anh Ma Duy T đều thống nhất xác định ngày 15/02/2024 được Tòa án nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên giải quyết ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải số 08/2024/QĐCNTTLH, đồng thời xác định bé trai có tên Đỗ Công H1, sinh ngày 01/11/2024, số định danh cá nhân 019224009006 theo Giấy khai sinh số 96 do Ủy ban nhân dân xã S, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 19/12/2024 không phải là con của anh Ma Duy T.

[2.2] Chị Đỗ Thị Á và anh Trần Công H xác định có quan hệ tình cảm trước khi chị Á và anh T giải quyết ly hôn và cùng xác định bé trai Đỗ Công H1, sinh ngày 01/11/2024, số định danh cá nhân 19224009006 là con của chị Á và anh Hiệp đồng T1 ngày 19/11/2024, chị Á và anh H đã tiến hành đăng ký

kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên theo giấy chứng nhận kết hôn số 26.

[2.3] Tại phiếu Kết quả xét nghiệm AND số KQ 20894624 ngày 25/12/2024 của Công ty TNHH D xác định: anh Trần Công H, sinh ngày 05/10/1993, quan hệ: Cha giả định, loại mẫu: Máu, số CCCD: 024093009790 cấp ngày 21/8/2024 tại Bộ C và Đỗ Công H1, sinh ngày 01/11/2024, quan hệ: Con giả định, loại mẫu: Máu; GKS: số 96 cấp ngày 19/12/2024 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên có quan hệ huyết thống cha – con với độ tin cậy 99,999999%.

[2.4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy: Mặc dù bé trai tên Đỗ Công H1, sinh ngày 01/11/2024, số định danh cá nhân 019224009006 theo giấy khai sinh số 96 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 19/12/2024 sinh ra trong thời kỳ 300 ngày kể từ thời điểm chấm dứt hôn nhân giữa chị Đỗ Thị Á và anh Ma Duy T. Tuy nhiên, căn cứ vào Kết luận giám định, và lời khai của các đương sự chị Đỗ Thị Á và anh Trần Công H thừa nhận bé trai tên Đỗ Công H1 do chị Á sinh ra là con đẻ của anh H, anh Ma Duy T xác định cháu Đỗ Công H1 không phải là con đẻ của anh, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định anh Trần Công H là cha đẻ của cháu Đỗ Công H1, sinh ngày 01/11/2024, số định danh cá nhân 019224009006 theo giấy khai sinh số 96 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 19/12/2024 là phù hợp với Điều 88, Điều 89, khoản 2 Điều 101 và khoản 2 Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Á về việc xác định cha cho con.

[3.] Về án phí: Chị Đỗ Thị Á không phải chịu án phí về việc xác định cha cho con theo quy định pháp luật.

[4.] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thái Nguyên là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 88, Điều 89, khoản 2 Điều 101 và khoản 2 Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 1 Điều 11 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Á về việc xác định cha cho con

1. Xác định anh Trần Công H, sinh ngày 05/10/1993, số căn cước công dân 024093009790 là cha đẻ của bé trai Đỗ Công H1, sinh ngày 01/11/2024, số định danh cá nhân 019224009006 theo giấy khai sinh số 96 của Ủy ban nhân dân xã S, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 19/12/2024.

Chị Đỗ Thị Á và anh Trần Công H được quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để cải chính hộ tịch cho con chung theo quy định pháp luật

2. Về án phí: Chị Đỗ Thị Á, anh Ma Duy T được miễn án phí về việc xác định cha cho con.

3. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Đỗ Thị Á, bị đơn anh Ma Duy T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Công H vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND khu vực 4 – Thái Nguyên;
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã Bình Thành, tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Chu Thị Bích Hiền